

Số: 155 /TB-VKS-P1

Thừa Thiên Huế, Ngày 20 tháng 02 năm 2012

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM MỘT SỐ VỤ ÁN HÌNH SỰ NĂM 2011

I. Về bản cáo trạng:

Qua nghiên cứu 288 bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã và thành phố Huế đã ban hành năm 2011 và các tháng đầu năm 2012, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thấy rằng các bản cáo trạng thể hiện đầy đủ nội dung theo hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, nêu được đầy đủ hành vi khách quan của tội phạm xác định đúng đắn tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; động cơ, mục đích của tội phạm; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; về nhân thân người phạm tội; các căn cứ buộc tội, gỡ tội; kết luận hành vi phạm tội của bị can có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Chính vì vậy, trong năm 2011 không có trường hợp nào Tòa án tuyên không phạm tội hoặc là xử khác tội danh mà Viện kiểm sát truy tố.

Nhưng bên cạnh đó một số bản cáo trạng còn tồn tại thiếu sót, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế nêu tại Hội nghị để cùng thảo luận rút kinh nghiệm chung:

- Về hình thức bản cáo trạng:

Căn cứ theo Quy chế về công tác văn thư trong ngành kiểm sát nhân dân (Ban hành kèm theo Quyết định số 74/QĐ-VKSTC ngày 14/4/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao) quy định: Các quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định không khởi tố vụ án hình sự,... (trong giai đoạn kiểm sát điều tra và truy tố) thì ký hiệu chữ viết tắt của văn bản ghi là: Số:.../QĐ/KSĐT nhưng một số đơn vị (Phong Điền, Quảng Điền, Hương Trà, Phú Vang, Phú Lộc, Hương Thủy, Nam Đông, A Lưới) ký hiệu chữ viết tắt không đúng quy định như: Số:.../VKS-HS; Số:.../CT-VKS-HS; Số:.../KSĐT-HS; Số:.../KSĐT(KT); Số:.../20../KSĐT; Số:.../KSĐT;...

Vì vậy, yêu cầu các đơn vị nghiên cứu Quyết định số 74/QĐ-VKSTC ngày 14/4/2008 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao để thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung bản cáo trạng:

1. Bản cáo trạng số 175 ngày 02/12/2010 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế thể hiện nội dung vụ án như sau:

Từ ngày 19/3/2010 đến ngày 27/5/2010, Lê Thế Sơn, Lê Mạnh Cường cùng 05 đối tượng khác đã lén lút thực hiện 8 vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn thành phố Huế trị giá 32.000.000 đồng. Cụ thể:

+ Lê Thế Sơn thực hiện 6 vụ chiếm đoạt 6 xe mô tô trị giá 24.000.000 đồng.

+ Lê Mạnh Cường thực hiện 5 vụ chiếm đoạt 5 xe mô tô trị giá 20.000.000 đồng.

(Các bị can Sơn, Cường mỗi vụ đều chiếm đoạt trên 2.000.000 đồng).

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị can Sơn, Cường theo khoản 1, Điều 138 BLHS là không chính xác; bởi các lý do sau:

- Bản cáo trạng thể hiện các bị can Sơn, Cường đều không có nghề nghiệp, sống lang thang.

- Căn cứ tiêu mục 5.1 Mục 5 Nghị Quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của BLHS quy định: Chỉ áp dụng tình tiết "phạm tội có tính chất chuyên nghiệp" khi có đầy đủ các điều kiện sau đây:

+ Cố ý phạm tội từ năm lần trở lên về cùng một tội phạm không phân biệt đã bị truy cứu trách nhiệm hình sự hay chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu chưa hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc chưa được xóa án tích;

+ Người phạm tội đều lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị can Lê Thế Sơn, Lê Mạnh Cường phạm vào tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất chuyên nghiệp" quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 138 BLHS.

2. Bản cáo trạng số 28 ngày 21/01/2011 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế thể hiện nội dung vụ án như sau:

Từ ngày 20/7/2010 đến ngày 03/8/2010, Phạm Thế Quốc cùng Trần Văn Sang, Nguyễn Ngô Hoàng Trung lén lút đột nhập vào nhà dân trên địa bàn thành phố Huế chiếm đoạt tài sản gồm: 550.000 đồng, 05 điện thoại di động, 01 máy tính xách tay, 01 bộ máy tính để bàn, 03 cái ví với tổng trị giá là 7.530.000 đồng. Trong đó: 02 vụ chiếm đoạt tài sản ngày 30/7 và 03/8/2010 có giá trị mỗi vụ dưới 2.000.000 đồng, nhân thân Quốc chưa có tiền án tiền sự về tội và hành vi chiếm đoạt tài sản nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Còn 02 vụ chiếm đoạt tài sản vào các ngày 20/7 và 01/8/2010 có giá trị mỗi vụ trên 2.000.000 đồng nên Quốc phải chịu trách nhiệm hình sự.

Tương tự, tại bản cáo trạng số 62 ngày 10/02/2012 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế thể hiện:

Khoảng 4 giờ 30 phút ngày 09/12/2011, Nguyễn Văn Hữu có hành vi lén lút bí mật chiếm đoạt 23 tấm sắt các loại của Công ty Cổ phần xây dựng tư vấn, thiết kế Quốc tế Đông Á tại khu đô thị An Cựu City, phường An Đông, thành phố Huế có giá trị 2.208.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/12/2011 Nguyễn Văn Hữu còn chiếm đoạt 07 tấm sắt của Công ty Cổ phần xây dựng tư vấn, thiết kế Quốc tế Đông Á có giá trị 672.000 đồng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị can Phạm Thế Quốc, Nguyễn Văn Hữu với **tang số chiếm đoạt** như vậy, là không chính xác; bởi vì:

Căn cứ mục 5, phần II của Thông tư liên tịch số 02 ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Tối Cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao - Bộ Công an - Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV "Các tội xâm phạm sở hữu" của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“Trong trường hợp một người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu nhưng mỗi lần giá trị tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) theo quy định của Bộ luật hình sự và không thuộc một trong các trường hợp khác để truy cứu TNHS (gây hậu quả nghiêm trọng; đã bị xử phạt hành chính; đã bị kết án nhưng chưa được xoá án tích...) đồng thời trong các hành vi xâm phạm đó chưa có lần nào bị xử phạt hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt hành chính nếu tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm bằng hoặc trên mức tối thiểu để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của BLHS thì người thực hiện nhiều lần cùng loại hành vi xâm phạm sở hữu phải bị truy cứu TNHS về tội phạm tương ứng theo tổng giá trị tài sản của các lần bị xâm phạm, nếu:

a. Các hành vi xâm phạm sở hữu được thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian.

b. Việc thực hiện các hành vi xâm phạm sở hữu có tính chất chuyên nghiệp, lấy tài sản do việc xâm phạm sở hữu mà có làm nguồn sống chính.

c. Với mục đích xâm phạm sở hữu, nhưng do điều kiện hoàn cảnh khách quan nên việc xâm phạm sở hữu phải được thực hiện nhiều lần cho nên giá trị tài sản bị xâm phạm mỗi lần dưới 500 ngàn đồng”.

Trong các vụ án này, Phạm Thế Quốc, Nguyễn Văn Hữu đã thực hiện hành vi xâm phạm sở hữu kế tiếp nhau về mặt thời gian (có lần giá trị tài sản bị xâm phạm đủ để truy cứu TNHS) và các hành vi xâm phạm sở hữu dưới mức tối thiểu để truy cứu TNHS nhưng chưa bị xử phạt hành chính và chưa hết thời hiệu xử phạt hành chính nên trong trường hợp này khi truy tố Phạm Thế Quốc, Nguyễn Văn Hữu về tang số chiếm đoạt phải là tổng số tiền của các lần bị can thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

3. Bản cáo trạng số 41 ngày 16/01/2012 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế thể hiện nội dung vụ án như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 15/10/2011, Đặng Hồng Điệp phát hiện thấy xe ô tô 75K-3808 của anh Nguyễn Đình Tuấn (Sinh năm 1973; trú tại: 71 Nhật Lệ, Huế) đang dừng đỗ tại nhà số 98 Nguyễn Văn Linh, phường An Hoà, thành phố Huế đã lén lút chiếm đoạt 08 thùng bộ bản lề khoá Việt-Tiếp (320 bộ) trị giá 11.200.000 đồng cất giấu tại bụi cây ven đường Trần Văn Kỳ. Sau đó, Điệp cho Hồ Trung biết việc lấy trộm tài sản và Trung lấy xe mô tô chở Điệp đến nơi cất giấu 08 thùng bộ bản lề khoá Việt-Tiếp ở đường Trần Văn Kỳ để đưa về nơi ở của Trung tại 43 Nguyễn Thái Học, phường Phú Hội, thành phố Huế. Khoảng 08 giờ ngày 16/10/2011, Trung đưa 01 bộ bản lề đến hỏi bán tại đường Lê Quý Đôn, phường Phú Hội, thành phố Huế thì bị anh Nguyễn Đình Tuấn phát hiện báo cho Cơ quan Công an xử lý.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã truy tố bị can Hồ Trung về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 250 BLHS là không chính xác, bởi vì:

Hành vi của Hồ Trung biết tài sản do Đặng Hồng Điệp trộm cắp mà có là 08 thùng bộ bản lề khoá Việt-Tiếp (320 bộ); Trung cùng Điệp chở số tài sản này về nhà Trung cất giấu với mục đích để đem đi bán và thực tế Trung cũng đã đem 01 bộ

bản lẻ đi bán thì bị bắt giữ nên hành vi nêu trên của Hồ Trung cầu thành của tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1, Điều 250 BLHS.

4. Bản cáo trạng số 33 ngày 07/10/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc thể hiện:

Khoảng 21 giờ ngày 29/4/2011, Hồ Văn Sơn điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47H1-8975 chở Trần Văn Chương đi cướp giật tài sản của người khác để tiêu xài. Khi phát hiện thấy cháu Nguyễn Thị Thu Hằng (Sinh ngày 02/7/1995; trú tại: Vinh Giang, Phú Lộc) đang cầm điện thoại di động trên tay và đeo dây chuyền vàng trên cổ thì bọn chúng tiếp cận để nhằm chiếm đoạt tài sản. Chương xuống xe gặp cháu Hằng giả vờ hỏi nhà người quen, rồi đưa điện thoại iPhone của Chương ra nói: “Điện thoại em hết Pin, chị Bé có điện thoại cho em mượn”. Cháu Hằng tưởng thật đưa điện thoại cho Chương mượn, Chương giả vờ điện thoại nói chuyện một lúc rồi đưa điện thoại cho Sơn xem, khi cháu Hằng nói trả điện thoại để em đi về. Nghe vậy, Chương cầm chiếc điện thoại trên tay trái giả vờ đưa trả lại cho cháu Hằng, đồng thời tay phải Chương giật mạnh lấy sợi dây chuyền vàng trên cổ cháu Hằng nhảy lên xe mô tô Sơn đang nổ máy đứng sát cạnh chờ sẵn. Liên lúc đó cháu Hằng nắm được vào thân sau lưng áo của Chương. Thấy vậy, Sơn điều khiển xe tăng ga bỏ chạy để tẩu thoát, cháu Hằng vẫn cố giữ chặt áo của Chương làm cho áo của Chương bị rách, Sơn và Chương chạy thoát (cháu Hằng giữ lấy được một phần thân sau áo của Chương).

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc đã truy tố các bị can trên theo điểm d (dùng thủ đoạn nguy hiểm), khoản 2, Điều 136 BLHS là không chính xác; bởi vì:

- Căn cứ điểm 5.3, mục 5, phần I của Thông tư liên tịch số 02 ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân Tối Cao - Viện kiểm sát nhân dân Tối Cao - Bộ Công an - Bộ tư pháp hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XIV “Các tội xâm phạm sở hữu” của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

5.3. “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của BLHS là dùng thủ đoạn để cướp giật tài sản mà nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại hoặc của người khác như: dùng xe mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản; cướp giật của người đang đi mô tô, xe máy... Cần chú ý là trong trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản mà gây ra hậu quả nghiêm trọng thì phải áp dụng cả hai tình tiết định khung hình phạt quy định tại các điểm d và h khoản 2 Điều 136 BLHS.

Trong vụ án này, khi thực hiện hành vi cướp giật tài sản của cháu Nguyễn Thị Thu Hằng; Hồ Văn Sơn đang nổ máy xe mô tô đứng chờ sẵn, còn Trần Văn Chương đang đứng ở dưới đất gần vị trí cháu Hằng đồng thời nhanh chóng giật lấy tài sản của cháu rồi mới nhảy lên xe bỏ trốn nên hành vi của Hồ Văn Sơn, Trần Văn Chương chỉ phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1, Điều 136 BLHS.

II. Về án trả hồ sơ điều tra bổ sung:

Ngày 27/8/2010, lãnh đạo Viện kiểm sát nhân dân Tối cao - Bộ Công an - Tòa án nhân dân Tối cao đã ký Thông tư liên tịch số: 01/2010/TTLT-VKSNDTC-BCA-TANDTC Hướng dẫn thi hành các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Sau khi Thông tư số 01 được ban hành; chất lượng công tác thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử các vụ án hình sự của Viện kiểm sát hai cấp đã được nâng lên rõ rệt, góp phần hạn chế tỷ lệ

án phải trả hồ sơ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng (Án trả hồ sơ để ĐTBS của cấp huyện trong năm 2011: 04/05 vụ chấp nhận).

Thông tư số 01 quy định cụ thể các điều kiện trả hồ sơ để điều tra bổ sung, đồng thời quy định rõ trách nhiệm đối với từng cơ quan và người tiến hành tố tụng được giao nhiệm vụ thụ lý giải quyết án hình sự. Trên cơ sở đó, các Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán phải nghiên cứu hồ sơ vụ án thận trọng; kỹ lưỡng để đánh giá đầy đủ, đúng đắn các chứng cứ quan trọng có ý nghĩa quyết định trong việc xử lý vụ án, đặc biệt hạn chế việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần, kéo dài thời gian giải quyết vụ án không cần thiết. Do đó, tỷ lệ án trả hồ sơ điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng đã giảm hơn so với trước khi có Thông tư.

Tuy nhiên, trong năm 2011 vẫn còn một số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh thông báo rút kinh nghiệm một số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Cụ thể:

1. Vụ án: Trương Hồng Cao Uyên và đồng bọn “Cưỡng đoạt tài sản”.

Tóm tắt vụ án: Khoảng đầu tháng 5/2010, Lê Trọng Nhật Minh đánh bạc trong trang Web của Trương Hồng Cao Uyên bị thua phải nợ Uyên 9.500.000 đồng, Minh không có khả năng trả nợ. Uyên đã nhiều lần yêu cầu bà Diệp Thị Vân (bà Vân mẹ của Minh) phải trả nợ thay cho Minh nhưng bà Vân không đồng ý. Đầu tháng 6/2010, biết Minh thi tốt nghiệp Phổ thông trung học tại Huế, Uyên đã chỉ đạo Trần Hữu Đình Lam tìm gặp Minh ép buộc Minh trả nợ. Khoảng 9 giờ ngày 03/6/2010, Minh gặp Uyên, Ngô Ngọc Tuấn, Trần Hữu Đình Lam đã đến quán cafe “Việt” tại số 104 Nguyễn Trường Tộ, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế. Tại đây, Lam, Tuấn đã có hành vi dùng điện thoại gọi bà Diệp Thị Vân rồi Lam yêu cầu bà Vân phải đưa tiền cho Uyên và Tuấn nếu không Minh không được đi thi. Mặt khác, Tuấn còn chỉ đạo đưa Minh lên nhà vợ (Uyên) tại 52 Kim Long, Huế để gây áp lực với bà Vân. Uyên là người trực tiếp buộc Minh đưa giấy dự thi và ra lệnh cho Lam, Trương Đình Bách ra cầu Bạch Thổ nhận tiền 5.000.000 đồng của bà Vân thì bị bắt giữ cùng tang vật. Đối với Trương Đình Bách (em ruột của Uyên) biết việc Minh nợ Trương Hồng Cao Uyên 9.500.000 đồng tiền thua bạc, đồng thời Bách biết Uyên, Lam đưa Minh lên nhà Uyên và buộc Minh đưa thẻ dự thi để gây áp lực bà Vân nhằm buộc bà Vân phải giao nộp 5.000.000 đồng nhưng vẫn cùng Lam thực hiện theo yêu cầu Uyên nên đồng phạm với vai trò giúp sức cho Uyên.

(Cáo trạng số: 12 ngày 31/12/2010 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế truy tố Trương Hồng Cao Uyên, Trần Hữu Đình Lam, Trương Đình Bách về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 135 Bộ luật hình sự)

- Ngày 14/2/2011, Tòa án nhân dân thành phố Huế ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 01 với nội dung: Ngô Ngọc Tuấn có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cưỡng đoạt tài sản” với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trương Cao Hồng Uyên. Việc Cơ quan điều tra không khởi tố và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế không truy tố là bỏ lọt đồng phạm.

- Ngày 01/3/2011, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra số 01 với nội dung: Xét thấy hành vi của Ngô Ngọc Tuấn có dấu hiệu đồng phạm Trương Hồng Cao Uyên về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 135 BLHS.

- Cáo trạng số 86 ngày 12/5/2011 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Trương Hồng Cao Uyên, Ngô Ngọc Tuấn, Trần Hữu Đình Lam, Trương Đình Bách về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 135 Bộ luật hình sự và vụ án đã đưa ra xét xử ngày 24/5/2011.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

Với những chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã xác định được hành vi của Ngô Ngọc Tuấn như sau:

- Ngô Ngọc Tuấn biết việc Lê Trọng Nhật Minh nợ tiền đánh bạc của Trương Hồng Cao Uyên số tiền 9.500.000 đồng.

- Ngô Ngọc Tuấn cùng Trương Hồng Cao Uyên, Trần Hữu Đình Lam giữ giấy dự thi tốt nghiệp Phổ thông trung học của Minh để buộc Minh trả nợ. Đồng thời, Tuấn, Lam là người điện thoại gọi bà Diệp Thị Vân yêu cầu phải đưa tiền cho Uyên và Tuấn.

- Tuấn còn chỉ đạo việc đưa Minh lên nhà vợ là Trương Hồng Cao Uyên ở 52 Kim Long, Huế để gây áp lực với bà Vân.

Từ những phân tích về hành vi nêu trên của Ngô Ngọc Tuấn đã đủ cơ sở để xử lý với vai trò đồng phạm với Trương Hồng Cao Uyên, Trần Hữu Đình Lam, Trương Đình Bách về tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 135 của BLHS.

2. Vụ án: Mai Văn Thủy “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Tóm tắt vụ án: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 31/7/2007, Mai Văn Thủy cùng anh Mai Văn Anh đang quét sơn tường cho anh Bạch Văn Hoàng ở thôn Bình An 1, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc. Lúc này, Thủy nói với anh Anh “Em đau bụng quá cho em mượn xe máy ra tiệm mua mấy viên thuốc về uống, khoảng mười phút thôi”. Nghe Thủy nói vậy, anh Anh nói lại: “Chìa khóa xe tao bỏ ở trong túi quần móc ở trong phòng”; Thủy đi vào lấy chìa khóa xe, phát hiện túi quần có 01 máy điện thoại di động hiệu Sam Sang T100 và một cái ví da, Thủy bỏ vào túi quần rồi đến mở khóa xe mô tô 75H-6906 của anh Anh điều khiển chạy hướng Đà Nẵng - Huế, trên đường đi Thủy kiểm tra ví thấy có một số giấy tờ: 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn Anh, 01 giấy đăng ký xe mô tô 75H-6906 mang tên Nguyễn Thị Thủy và 01 giấy mua bán xe mô tô 75H-6906 giữa anh Anh và chị Thủy. Thủy điều khiển xe chạy đến thành phố Huế vào một tiệm cầm đồ (hiện nay Thủy không nhớ địa chỉ cụ thể) cầm xe được 3.500.000 đồng rồi bỏ trốn đến ngày 31/8/2010 bị bắt theo quyết định truy nã.

(Cáo trạng số: 02 ngày 10/02/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố Mai Văn Thủy “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự)

- Ngày 08/3/2011, Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 02 với nội dung: bỏ lọt tội phạm đối với Mai Văn Thủy về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 11/3/2011, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra số 01 với nội dung: theo yêu cầu điều tra bổ sung số 02 ngày 08/3/2011 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Cáo trạng số 15 ngày 26/4/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc truy tố Mai Văn Thủy về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” theo khoản 1, Điều 138 và khoản 1, Điều 139 Bộ luật hình sự và vụ án đã đưa ra xét xử ngày 24/5/2011.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

- Mai Văn Thủy có 01 tiền án về tội “Cướp tài sản công dân” được thể hiện tại bản án số: 281/1998/HSST ngày 25/9/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Ngày 31/7/2007, Mai Văn Thủy đã có hành vi lén lút chiếm đoạt máy điện thoại di động Sam Sang T100 của anh Mai Văn Anh (theo biên bản định giá xác định có giá trị 300.000 đồng).

Như vậy, hành vi của Mai Văn Thủy đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 138 BLHS. Việc Cơ quan điều tra ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Mai Văn Thủy hành vi trộm cắp tài sản nói trên mà không khởi tố đối với Mai Văn Thủy về tội Trộm cắp tài sản là bỏ lọt tội phạm.

Về thủ tục tố tụng: Trong vụ án này, Công an huyện Phú Lộc khi phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra bị can đối với Mai Văn Thủy về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1, Điều 139 BLHS; đồng thời áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam với thời hạn 03 tháng là không đúng theo quy định tại Điều 121 Bộ luật tố tụng hình sự (trong trường hợp này theo Điều 121 Bộ luật tố tụng hình sự quy định không quá 02 tháng).

3. Vụ án: Đỗ Thanh Sơn “Trộm cắp tài sản”.

Tóm tắt vụ án: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 28/9/2010, Nguyễn Quốc Hùng, Đỗ Thanh Sơn đã lén lút đột nhập vào nhà ông Đặng Quang Trường trú tại Kiệt 1/52 Đoàn Hữu Trưng, Phước Vĩnh, thành phố Huế chiếm đoạt tiền, tài sản gồm: 05 điện thoại di động, 830.000 đồng với tổng giá trị tài sản là 6.030.000 đồng.

- Vào các ngày 05/8/2011 và 19/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố Huế ra các Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung số 06 và 09 với nội dung: Theo biên bản giám định số: 10/BB-PYTT ngày 02/7/2010 của Trung tâm giám định pháp y Tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế thì Đỗ Thanh Sơn (Sinh ngày: 10/5/1991) bị:

+ Chậm phát triển tâm thần mức độ nhẹ (F.70)

+ Giảm năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra không đề nghị văn phòng luật sư cử người bào chữa cho bị can Đỗ Thanh Sơn theo quy định của pháp luật. Như vậy là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo điểm c, khoản 1, Điều 179 Bộ luật tố tụng hình sự. Để điều tra bổ sung những vấn đề sau:

* Đề nghị giám định pháp y tâm thần tại thời điểm bị can Đỗ Thanh Sơn thực hiện hành vi phạm tội.

* Cử mời người bào chữa cho bị can tham gia tố tụng ngay từ giai đoạn điều tra theo quy định của pháp luật.

- Vào các ngày 26/8/2011 và 12/10/2011, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế không chấp nhận các nội dung Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung và có các Công văn số 230/VKS-HS, 275/VKS-HS về việc chuyển lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế để tiến hành xét xử sơ thẩm theo luật định.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế đã tiến hành thẩm tra, xác minh tại địa phương gồm: Công an phường Phước Vĩnh; trạm y tế phường; tổ trưởng tổ dân

phố nơi Sơn cư trú; lấy lời khai mẹ đẻ Sơn; thu thập báo cáo của Ban giám thị Nhà tạm giữ Công an thành phố Huế, trại tạm giam Công an tỉnh Thừa Thiên Huế nơi Sơn giam, giữ. Mặt khác, các tài liệu do Sơn tự khai nhận, hoặc ghi lời khai, cung bị can ... đều khẳng định Sơn không hề bị bệnh lý gì về tâm thần; bị can và gia đình không yêu cầu và từ chối luật sư, người bào chữa để làm cơ sở không chấp nhận yêu cầu điều tra bổ sung của Tòa án là không thuyết phục. Bởi cơ sở pháp lý ở đây là biên bản giám định số: 10/BB-PYTT ngày 02/7/2010 của Trung tâm giám định pháp y Tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận Đỗ Thanh Sơn có nhược điểm về tâm thần.

- Việc không tiến hành giám định tâm thần đối với Đỗ Thanh Sơn tại thời điểm chiếm đoạt tài sản vào ngày 28/9/2010 là cũng chưa đầy đủ để giải quyết vụ án (trong trường hợp này không thể lấy biên bản giám định số: 10/BB-PYTT ngày 02/7/2010 của Trung tâm giám định pháp y Tâm thần tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận Đỗ Thanh Sơn có nhược điểm về tâm thần trong vụ án “Cố ý gây thương tích” trước đó ngày 16/12/2008 để làm cơ sở giải quyết vụ án này).

4. Vụ án: Đỗ Mạnh Huy và đồng bọn “Cướp tài sản”.

Tóm tắt vụ án: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/02/2011, Đỗ Huy Mạnh, Hồ Văn Bình, Trần Gia Bảo, Dương Thanh Tùng, Hồ Đình Dũng, Nguyễn Hoàng Mỹ, Dương Thị Thúy An và Linh đứng đợi taxi tại khu vực ngã tư Quốc lộ 49 và Xóm 3 thôn Lại Thê thuộc xã Phú Thượng, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế thì thấy Nguyễn Quốc Huy và Nguyễn Tự Lập đi bộ từ hướng Thuận An lên Huế theo Quốc lộ 49. Đỗ Mạnh Huy nói “Mấy thằng ni chắc đi ăn trộm về đón lại hỏi xem sao”. Ngay lập tức Trần Gia Bảo và Hồ Văn Bình ra đón lại, Bảo hỏi “Các đại ca đi đâu về giờ này”, Nguyễn Quốc Huy và Nguyễn Tự Lập trả lời đi sinh nhật bạn lên thì bị Trần Gia Bảo dùng tay đánh hai cái vào người và mặt Nguyễn Quốc Huy, Hồ Văn Bình cũng tham gia đánh Nguyễn Quốc Huy. Vừa đánh Bình vừa hỏi có gì trong túi không, đồng thời đưa tay vào túi quần của Nguyễn Quốc Huy lấy 60.000 đồng và một điện thoại di động. Bình cắt điện thoại vừa chiếm đoạt được vào túi và đưa 60.000 đồng cho Đỗ Mạnh Huy cất giữ.

Đỗ Mạnh Huy lấy 60.000 đồng do Bình đưa rồi quàng cổ kéo Nguyễn Tự Lập vào phía trong lề đường để đánh. Trần Gia Bảo lúc này không đánh Nguyễn Quốc Huy nữa mà quay sang dùng tay đánh Nguyễn Tự Lập cùng với Đỗ Mạnh Huy. Đỗ Mạnh Huy ban đầu dùng tay đánh vào mặt Nguyễn Tự Lập, sau đó lượm một cục đá kích thước khoảng 15cm x 13cm đánh vào lưng Nguyễn Tự Lập. Vừa đánh Đỗ Mạnh Huy vừa hỏi Lập đi ăn trộm về phải không và hỏi trong túi có gì. Nguyễn Tự Lập hoảng sợ lấy trong túi ra một máy điện thoại di động, Đỗ Mạnh Huy lấy điện thoại di động cất vào người, Lập có xin lại nhưng Huy không cho.

Tại bản kết luận số 51 ngày 28/2/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận Nguyễn Tự Lập bị chấn thương phần mềm vùng trán và môi 1%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 1%.

Tại bản kết luận số 72 ngày 16/3/2011 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế kết luận Nguyễn Quốc Huy bị chấn thương phần mềm vùng đỉnh đầu 1%. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe 1%.

(Cáo trạng số 19 ngày 29/7/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang truy tố Đỗ Mạnh Huy về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2, Điều 133 BLHS;

Hồ Văn Bình và Trần Gia Bảo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1, Điều 133 BLHS.

- Ngày 01/8/2011, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang ra Quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Cơ quan điều tra số 01 với nội dung:

+ Lấy lời khai các bị can và những người làm chứng để xác định trong 3 bị can ai là người dùng đá để đánh bị hại? Đánh bị hại nào (Nguyễn Quốc Huy hay Nguyễn Tự Lập, hay đánh cả hai). Mô tả cụ thể diễn biến hành vi phạm tội từ khi bắt đầu đến khi tội phạm hoàn thành.

+ Tổ chức đối chất giữa các bị can để làm rõ người nào dùng đá đánh để chiếm đoạt tài sản. Cần cho những người làm chứng tham gia đối chất để xác định sự thật khách quan vụ án.

+ Khi đã làm rõ bị can nào dùng đá để đánh, cần tiến hành thực nghiệm điều tra để kiểm tra tính chính xác của những tài liệu, chứng cứ đó. Quá trình thực nghiệm điều tra cần xác định vị trí ban đầu của cục đá và vị trí bị can ném vút sau khi đánh bị hại. Mô tả cục đá nêu trên.

- Cáo trạng số 29 ngày 24/10/2011 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Vang truy tố Đỗ Mạnh Huy, Hồ Văn Bình và Trần Gia Bảo về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1, Điều 133 BLHS.

Những vấn đề cần rút kinh nghiệm:

- Thời điểm xảy ra tội phạm vào ban đêm nhưng đã không tiến hành thực nghiệm điều tra để làm rõ hành vi phạm tội của từng bị can. Khi vụ án kết thúc điều tra vẫn không xác định được bị can nào đã dùng cục đá kích thước 15cm x 13cm để đánh bị hại và đánh bị hại nào?

- Ngày 10/6/2011, Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Vang đã ra Quyết định xử lý vật chứng huỷ bỏ vật chứng (cục đá có kích thước trên) khi vụ án đang điều tra là vi phạm Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

III. Nguyên nhân tồn tại và giải pháp:

1. Nguyên nhân:

- Cán bộ, kiểm sát viên làm công tác hình sự chưa tự mình nghiên cứu, học hỏi để nâng cao trình độ, kiến thức nghiệp vụ.

- Trong các thao tác nghiệp vụ còn biểu hiện của sự thiếu trách nhiệm, chưa thận trọng trong công việc, thậm chí còn chủ quan nên để xảy ra những sai sót.

2. Giải pháp:

- Thường xuyên học tập, nghiên cứu để củng cố nâng cao trình độ, năng lực thực hành công tố và kiểm sát điều tra các vụ án hình sự.

- Phối hợp chặt chẽ giữa Kiểm sát viên và Điều tra viên ngay từ khi tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và trong suốt quá trình điều tra vụ án. Kiểm sát viên phải thường xuyên theo dõi, nắm chắc tiến độ điều tra vụ án, nghiên cứu kỹ tài liệu, chứng cứ do Điều tra viên đã thu thập và đề ra các yêu cầu điều tra, chủ động phối hợp Điều tra viên để điều tra làm rõ những vấn đề cần chứng minh trong giai đoạn điều tra.

- Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với cán bộ, kiểm sát viên thông qua việc giải quyết các vụ án trả điều tra bổ sung, nhằm tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục.

Trên đây là một số vụ án hình sự năm 2011 còn những tồn tại thiếu sót nhất định, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tổng hợp và thông báo để các đơn vị nghiên cứu rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án hình sự.

Nơi nhận:

- Các phòng nghiệp vụ VKS tỉnh;
- VKS các huyện, thị xã, TP Huế;
- Lãnh đạo Viện tỉnh (để báo cáo);
- VPTH Viện tỉnh;
- Lưu.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



Nguyễn Trung Kiên
Nguyễn Trung Kiên